

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/KDTM-ST

Ngày 20/9/2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và thực hiện nghĩa vụ tài sản do
người chết để lại”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Nhót và ông Nguyễn Đình Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Song;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia
phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST- DS ngày 26 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST- KDTM ngày 18 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/QĐST-KDTM ngày 05/9/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam

Địa chỉ: Đường H, phường L, quận K, TP. Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn C; chức vụ: Giám đốc - Chi nhánh Đ - Là người đại diện theo ủy quyền, theo quyết định ủy quyền số 963/QĐ ngày 25/10/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam.

Người được ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Trần Văn H, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện M là người đại diện theo ủy quyền, theo văn bản ủy quyền số 182C/QĐ ngày 16/02/2022 của Giám đốc Chi nhánh Đ; có mặt.

Địa chỉ: Số 38, đường N, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắc Nông.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn L (đã chết); vắng mặt.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn L.

2.1. Bà Nguyễn Thị N (vợ); vắng mặt.

2.2. Anh Lê Văn C, sinh năm 1996 (Con ruột); vắng mặt

2.3. Chị Lê Thị H, sinh năm 1998 (Con ruột); vắng mặt

2.4. Chị Lê Thị Tú U, sinh năm 2000 (Con ruột); vắng mặt

2.5. Chị Lê Thị Hoài T, sinh ngày 20/4/2006 (Con ruột); vắng mặt

2.6. Chị Lê Nguyễn Phương D, sinh ngày 03/10/2013 (Con ruột); vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn Đ3, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện hợp pháp cho chị Lê Thị Hoài T và chị Lê Nguyễn Phương D là bà Nguyễn Thị N (mẹ đẻ); vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ3, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Văn H người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 27/5/2019, bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn L đã vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam - Chi nhánh Đ – Phòng giao dịch M với số tiền gốc 3.000.000.000 đồng (*Ba tỷ đồng*) theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/6289442/HĐTD, mục đích vay: trong đó vay chăm sóc cà phê là 250.000.000 đồng, chăm sóc tiêu là 350.000.000 đồng và bổ sung vốn kinh doanh là 2.400.000.000 đồng, thời gian vay là 10 tháng. Ngày giải ngân là 27/5/2019, ngày đáo hạn là 27/3/2020, lãi suất hai bên thỏa thuận là 10%/ năm, lãi suất quá hạn là 150%/ lãi suất trong hạn, lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả nhưng không quá 5.000.000 đồng/lần chậm trả lãi.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông L và bà N đã trả được số tiền gốc 940.000.000 đồng; tiền lãi 203.589.041 đồng. Tổng số tiền gốc và lãi đã trả là 1.143.589.041 đồng (*một tỷ, một trăm bốn mươi ba triệu, năm trăm tám mươi chín nghìn không trăm bốn mươi một nghìn*).

Để bảo đảm khoản vay bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn L đã thế chấp cho Ngân hàng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng, sở hữu của mình. Đối với Hợp đồng thế chấp số 01/2019/6289442/HĐTC ngày 23/5/2019 đã được Công chứng tại Văn Phòng Công chứng V, số A, đường M, thị trấn Đ, tỉnh Đắk Nông và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện M.

Tài sản bảo đảm tại hợp đồng thế chấp trên gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 804402, số vào sổ cấp CH 02366 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/7/2013, tại tờ bản đồ số 28, số thửa 90, diện tích 4570 m² (Đất trồng cây lâu năm).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 804403, số vào sổ cấp CH 02367 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/7/2013, tại tờ bản đồ số 28, số thửa 67, diện tích 2752 m² (Đất trồng cây lâu năm).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 804404, số vào sổ cấp CH 02368 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/7/2013, tại tờ bản đồ số 28, số thửa 69, diện tích 4810 m² (Đất trồng cây lâu năm).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BU 749898, số vào sổ cấp CH 03466 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/7/2014, tại tờ bản đồ số 00, số thửa 26, diện tích 8462,9 m² (Đất trồng cây lâu năm).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CO 968123, số vào sổ cấp CS 07005 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 17/5/2019, tại tờ bản đồ số 16, số thửa 37, diện tích 5840 m².

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CO 968124, số vào sổ cấp CS 07006 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 17/5/2019, tại tờ bản đồ số 17, số thửa 50a, diện tích 6005 m² (Đất trồng cây lâu năm).

*Đối với Hợp đồng thế chấp số 01/2019/6289442/HĐTC ngày 31/5/2019 đã được Công chứng tại Văn Phòng Công chứng V, số A, đường M, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện M ngày 31/5/2019.

Tài sản bảo đảm tại hợp đồng thế chấp trên gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CD 872139, số vào sổ cấp CH 05002 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 21/9/2016, tại tờ bản đồ số 26, số thửa 46, diện tích 6530 m² (Đất trồng cây lâu năm).

*Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu đối với 01 tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, đất tọa lạc tại vị trí: Thôn Đ3, xã H, huyện Đ theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CO 968124, số vào sổ cấp CS 07006 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 17/5/2019, tại tờ bản đồ số 17, số thửa 50a, diện tích 6005 m² (Đất trồng cây lâu năm), lý do rút là do lô đất này tại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện vị trí đất là Thôn Đ3, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, qua lòng ghép thì vị trí lô đất này thuộc địa giới hành chính của huyện M, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, để đảm việc thu hồi vốn đúng thời hạn Ngân hàng rút đối với giấy chứng nhận này (sau này Ngân hàng có thể yêu cầu đối với tài sản này theo thủ tục hành chính, khi nào đủ căn cứ thì yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản này sau.

Ngày 28/6/2020 ông Lê Văn L đã chết, vì vậy người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L là bà Nguyễn Thị N (vợ) và các con là anh Lê Văn C, Lê Thị H, Lê Thị Tú U, Lê Thị Hoài T, Lê Nguyễn Phương D thực hiện nghĩa vụ trả nợ trong phạm vi tài sản bảo đảm và tài sản hợp pháp khác của ông L để thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại. Còn các tài sản thế chấp khác thì vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Tính đến ngày xét xử thì bà Nguyễn Thị N và những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam tổng cộng cả gốc và lãi là 3.167.665.754 đồng, trong đó tiền gốc là 2.060.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 748.224.658 đồng, lãi quá hạn 359.441.096 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 20/9/2023

Kể từ ngày 21/9/2023, bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L gồm bà Nguyễn Thị N (vợ) và các con là anh Lê Văn C, Lê Thị H, Lê Thị Tú U, Lê Thị Hoài T, Lê Nguyễn Phương D tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/6289442/HĐTD ngày 27/5/2019 tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông L không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm được thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 01/2019/6289442/HĐTC ngày 23/05/2019 và hợp đồng thế chấp số 01/2019/6289442/HĐTC ngày 31/05/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà N và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông L cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc bán, xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết mọi khoản nợ thì bà N và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông L (Nếu ông L còn tài sản hợp pháp khác) có nghĩa vụ tiếp tục trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn L: Qua xác minh tại địa phương thì bà N và các con là Lê Văn C, Lê Thị H, Lê Thị Tú U, Lê Thị Hoài T, Lê Nguyễn Phương D có đăng ký hộ khẩu thường tại Thôn Đ3, xã H, huyện Đ (hiện nay thuộc diện hộ nghèo). Tuy nhiên, đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về. Tòa án đã xác minh, tiến hành niêm yết và thông báo qua điện thoại, tổng đạt qua mạng điện tử Zalo bà Nguyễn N và anh C. Mặc dù bà N, anh C và các con của bà N nhận được thủ tục tố tụng nhưng không chấp hành để Tòa án tiến hành lấy lời khai, hòa giải cũng không cung cấp các thủ tục ủy quyền hay thủ tục xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng vắng mặt, đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý giải quyết vụ án đến khi Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Bị đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn L chưa chấp hành theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

-Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 74, Điều 147 và Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 615 Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

1.Đình chỉ 01 phần đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam về việc không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CO 968124, số vào sổ cấp CS 07006 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 17/5/2019, tại tờ bản đồ số 17, số thửa 50a, diện tích 6005 m² (Đất trồng cây lâu năm).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam, buộc bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L gồm bà Nguyễn Thị N (vợ) và các con là anh Lê Văn C, Lê Thị H, Lê Thị Tú U, Lê Thị Hoài T, Lê Nguyễn Phương D phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam tổng cộng cả gốc và lãi là 3.167.665.754 đồng, trong đó tiền gốc là 2.060.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 748.224.658 đồng, lãi quá hạn 359.441.096 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 20/9/2023

Kể từ ngày 21/9/2023, bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L gồm bà Nguyễn Thị N (vợ) và các con là anh Lê Văn C, Lê Thị H, Lê Thị Tú U, Lê Thị Hoài T, Lê Nguyễn Phương D tiếp tục phải chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận như hai bên ký kết theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/6289442/HĐTD, ngày 27/5/2019, tương ứng với thời gian và số tiền gốc chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm được thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 01/2019/6289442/HĐTC ngày 23/05/2019 và hợp đồng thế chấp số 01/2019/6289442/HĐTC ngày 31/05/2019 đối với các tài sản thế chấp còn lại bảo đảm cho khoản vay gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, đất tọa lạc tại vị trí: Bon N, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 804402, số vào sổ cấp CH 02366 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/7/2013, tại tờ bản đồ số 28, số thửa 90, diện tích 4.570 m² (Đất trồng cây lâu năm).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, đất tọa lạc tại vị trí: Bon N, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 804403, số vào sổ cấp CH 02367 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/7/2013, tại tờ bản đồ số 28, số thửa 67, diện tích 2.752 m² (Đất trồng cây lâu năm).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, đất tọa lạc tại vị trí: Bon N, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 804404, số vào sổ cấp CH 02368 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/7/2013, tại tờ bản đồ số 28, số thửa 69, diện tích 4.810 m² (Đất trồng cây lâu năm).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, đất tọa lạc tại vị trí: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BU 749898, số vào sổ cấp CH 03466 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/7/2014, tại tờ bản đồ số 00, số thửa 26 (thửa mới là 33, tờ bản đồ 34), diện tích 8.462,9 m² (Đất trồng cây lâu năm).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, đất tọa lạc tại vị trí: Thôn Đ3, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CO 968123, số vào sổ cấp CS 07005 do Sở Tài nguyên

và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 17/5/2019, tại tờ bản đồ số 16, số thửa 37, diện tích 5.840 m².

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, đất tọa lạc tại vị trí: xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CD 872139, số vào sổ cấp CH 05002 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 21/9/2016, tại tờ bản đồ số 26, số thửa 46, diện tích 6530 m² (Đất trồng cây lâu năm).

Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà Nguyễn Thị N vẫn phải tiếp tục trả số nợ còn lại tương đương phần nghĩa vụ của bà N cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam.

Đối với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn L thì phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi tài sản bảo đảm của ông L đã thế chấp cho Ngân hàng. Trường hợp tài sản thế chấp đứng tên ông L không đủ, ông L không còn tài sản hợp pháp nào khác thì những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông L không phải chịu trách nhiệm trả nợ cho ông L tương đương với phần còn lại của ông L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

Về các vấn đề khác đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến khắc phục khác: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L phải trả số tiền gốc là 2.060.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định trong hợp đồng tín dụng số 01/2019/6289442/HĐTD, ngày 27/5/2019. Mục đích vay để kinh doanh. Hiện nay, bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L có đăng ký hộ khẩu tại xã H, huyện Đ. Vì vậy, Quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại” được quy định khoản 1 Điều 30 và thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc chấp hành pháp luật của bị đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn L: Căn cứ kết quả xác minh thì bị đơn và người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bị đơn ông L (đã chết) có đăng ký hộ khẩu tại Thôn Đ3, xã H, huyện Đ nhưng đi làm ăn, thỉnh thoảng về địa phương. Vì vậy, để đảm bảo thủ tục tố tụng, Tòa án tiến hành niêm yết tại địa phương, nơi cư trú, thông báo qua điện thoại, tổng đạt các văn bản tố tụng qua tài khoản Zalo của bà N. Nhưng bị đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông L không đến Tòa án làm việc cũng không làm thủ tục ủy quyền hay đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, để đảm bảo thủ tục Tòa án đã lập các biên bản về việc vắng mặt đương sự, niêm yết theo quy định tại Điều 170, Điều 173, Điều 177, Điều 179 Bộ luật

Tổ tụng dân sự. Trên cơ sở hợp lệ các văn bản tố tụng Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) xét xử vắng mặt bị đơn, người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông L theo quy định. Việc đương sự không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 của BLTTDS.

[1.3] Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu đối với 01 tài sản thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, đất tọa lạc tại vị trí: Thôn Đ3, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CO 968124, số vào sổ cấp CS 07006 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 17/5/2019, tại tờ bản đồ số 17, số thửa 50a, diện tích 6005 m² (Đất trồng cây lâu năm). Xét việc rút này là tự nguyện không ép buộc, không trái pháp luật nên HĐXX đình chỉ đối với nội dung này.

[2] Xét nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ hợp đồng tín dụng số 01/2019/6289442/HĐTD, ngày 27/5/2019. thời hạn vay là 10 tháng, tuy nhiên đến hạn bà N, ông L không trả như đã thỏa thuận. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên chuyển sang nợ quá hạn, nên Ngân hàng có quyền khởi kiện bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L vi phạm hợp đồng như đã cam kết. Ngân hàng đã thông báo thu hồi nợ nhiều lần nhưng bị đơn chỉ trả được một phần gốc và lãi. Phần còn lại không tiếp tục thực hiện. Do đó, tính đến ngày xét xử bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam còn nợ số tiền gốc 2.060.000.000 đồng; về lãi suất: Căn cứ bảng tính lãi do Ngân hàng lập cung cấp cho Tòa án. Qua đối chiếu kiểm tra dựa trên hợp đồng về lãi suất các bên thỏa thuận thì bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L còn nợ tiền lãi tiền lãi trong hạn là 748.224.658 đồng, lãi quá hạn 359.441.096 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 20/9/2023. Nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

[2.2] Về xử lý tài sản thế chấp: Để bảo đảm khoản vay bà Nguyễn Thị N và ông Lê Văn L đã thế chấp cho Ngân hàng Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc quyền sử dụng, sở hữu của mình tại hợp đồng thế chấp số 01/2019/6289442/HĐTC ngày 23/05/2019 và hợp đồng thế chấp số 01/2019/6289442/HĐTC ký ngày 31/05/2019 đối với các tài sản thế chấp còn lại bảo đảm cho khoản vay đã được Công chứng tại Văn Phòng Công chứng V, số A, đường M, thị trấn Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và Chi nhánh Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện M.

Các tài sản bảo đảm cho khoản vay trên gồm:

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 804402, số vào sổ cấp CH 02366 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/7/2013, tại tờ bản đồ số 28, số thửa 90, diện tích 4.570 m².

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 804403, số vào sổ cấp CH 02367 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/7/2013, tại tờ bản đồ số 28, số thửa 67, diện tích 2.752 m².

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 804404, số vào sổ cấp CH 02368 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/7/2013, tại tờ bản đồ số 28, số thửa 69, diện tích 4.810 m².

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BU 749898, số vào sổ cấp CH 03466 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/7/2014, tại tờ bản đồ số 00, số thửa 26, diện tích 8.462,9 m².

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CO 968123, số vào sổ cấp CS 07005 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 17/5/2019, tại tờ bản đồ số 16, số thửa 37, diện tích 5840 m².

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CD 872139, số vào sổ cấp CH 05002 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 21/9/2016, tại tờ bản đồ số 26, số thửa 46, diện tích 6.530 m².

Qua xem xét thẩm định tại chỗ đo đạc thực tế thì tài sản thế chấp trên có diện tích đúng với diện tích được cấp theo các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và là tài sản hợp pháp của bà N và ông L đã thế chấp, phù hợp với quy định tại các Điều 317, Điều 318, Điều 323 Bộ luật dân sự.

[2.3] Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L gồm bà Nguyễn Thị N (vợ) và các con là anh Lê Văn C, Lê Thị H, Lê Thị Tú U, Lê Thị Hoài T, Lê Nguyễn Phương D không thực hiện trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm được thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 01/2019/6289442/HĐTC ngày 23/05/2019 và hợp đồng thế chấp số 01/2019/6289442/HĐTC ngày 31/05/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[2.4] Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà Nguyễn Thị N vẫn phải tiếp tục trả số nợ còn lại tương đương phần nghĩa vụ của bà N cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam.

Đối với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn L thì phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi tài sản bảo đảm của ông L đã thế chấp cho Ngân hàng. Trường hợp tài sản thế chấp đứng tên ông L không đủ, ông L không còn tài sản hợp pháp nào khác thì những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông L không phải chịu trách nhiệm trả nợ cho ông L tương đương với phần còn lại của ông L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

[2.5] Theo hướng dẫn tại Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 thì bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2019/6289442/HĐTD, ngày 27/5/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L gồm bà Nguyễn Thị N (vợ) và các con là anh Lê Văn C, Lê Thị H, Lê Thị Tú U, Lê Thị Hoài T, Lê Nguyễn Phương D phải tiếp tục thanh toán cho Ngân

hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

[3] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[4] *Về chi phí tố tụng*: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là 8.000.000 đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam đã nộp tạm ứng toàn bộ số tiền trên, bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L gồm bà Nguyễn Thị N (vợ) và các con là anh Lê Văn C, Lê Thị H, Lê Thị Tú U, Lê Thị Hoài T, Lê Nguyễn Phương D phải chịu toàn bộ số tiền trên nên cần buộc bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam số tiền 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*).

[5] *Về án phí*: Bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L gồm bà Nguyễn Thị N (vợ) và các con là anh Lê Văn C, Lê Thị H, Lê Thị Tú U, Lê Thị Hoài T, Lê Nguyễn Phương D phải chịu 93.200.000 đồng (*chín mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng*). Do hộ bà Nguyễn Thị N thuộc diện hộ nghèo năm 2023 nên được miễn toàn bộ 93.200.000 đồng tiền án phí KDTM sơ thẩm, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hoàn trả số tiền nộp tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 74, Điều 91, Điều 147 và Điều 157, Điều 170, 173, 177, 179, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Các Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 323, Điều 615 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ 01 phần đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam về việc không yêu cầu xử lý tài sản thế chấp đối với giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CO 968124, sổ vào sổ cấp CS 07006 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 17/5/2019, tại tờ bản đồ số 17, số thửa 50a, diện tích 6005 m² (Đất trồng cây lâu năm).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam, buộc bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L gồm bà Nguyễn Thị N (vợ) và các con là anh Lê Văn C, Lê Thị H, Lê Thị Tú U, Lê Thị Hoài T, Lê Nguyễn Phương D phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam tổng cộng cả gốc và lãi là 3.167.665.754 đồng, trong đó tiền gốc là 2.060.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 748.224.658 đồng, lãi quá hạn 359.441.096 đồng, thời hạn tính lãi tính đến ngày 20/9/2023.

2.1. Kể từ ngày 21/9/2023, bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L gồm bà Nguyễn Thị N (vợ) và các con là anh Lê Văn C, Lê Thị H, Lê Thị Tú U, Lê Thị Hoài T, Lê Nguyễn Phương D phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 01/2019/6289442/HĐTD, ngày 27/5/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.3. Trường hợp bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L không trả số nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 01/2019/6289442/HĐTC ký ngày 23/05/2019 và giấy chứng nhận QSDĐ số CD 872139 tại hợp đồng thế chấp số 01/2019/6289442/HĐTC ký ngày 31/05/2019 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, đất tọa lạc tại vị trí: Bon N, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 804402, số vào sổ cấp CH 02366 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/7/2013, tại tờ bản đồ số 28, số thửa 90, diện tích 4.570 m² (Đất trồng cây lâu năm).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, đất tọa lạc tại vị trí: Bon N, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 804403, số vào sổ cấp CH 02367 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/7/2013, tại tờ bản đồ số 28, số thửa 67, diện tích 2.752 m² (Đất trồng cây lâu năm).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, đất tọa lạc tại vị trí: Bon N, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BL 804404, số vào sổ cấp CH 02368 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 04/7/2013, tại tờ bản đồ số 28, số thửa 69, diện tích 4.810 m² (Đất trồng cây lâu năm).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, đất tọa lạc tại vị trí: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận

Quyền sử dụng đất số BU 749898, số vào sổ cấp CH 03466 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 28/7/2014, tại tờ bản đồ số 00, số thửa 26 (thửa mới là 33, tờ bản đồ 34), diện tích 8.462,9 m² (Đất trồng cây lâu năm).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, đất tọa lạc tại vị trí: Thôn Đ3, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CO 968123, số vào sổ cấp CS 07005 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 17/5/2019, tại tờ bản đồ số 16, số thửa 37, diện tích 5.840 m².

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị N, đất tọa lạc tại vị trí: xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CD 872139, số vào sổ cấp CH 05002 do Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 21/9/2016, tại tờ bản đồ số 26, số thửa 46, diện tích 6530 m² (Đất trồng cây lâu năm).

2.4. Trường hợp số tiền thu được từ tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì bà Nguyễn Thị N vẫn phải tiếp tục trả số nợ còn lại tương đương phần nghĩa vụ của bà N cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam

2.5. Đối với người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Lê Văn L gồm bà Nguyễn Thị N (vợ) và các con là anh Lê Văn C, Lê Thị H, Lê Thị Tú U, Lê Thị Hoài T, Lê Nguyễn Phương D thì phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trong phạm vi tài sản bảo đảm của ông L đã thế chấp cho Ngân hàng. Trường hợp tài sản thế chấp đứng tên ông L không đủ, ông L không còn tài sản hợp pháp nào khác thì những người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông L không phải chịu trách nhiệm trả nợ cho ông L tương đương với phần còn lại của ông L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng.

3. Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ khoản 1 Điều 157 BLTTDS: Buộc bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L gồm bà Nguyễn Thị N (vợ) và các con là anh Lê Văn C, Lê Thị H, Lê Thị Tú U, Lê Thị Hoài T, Lê Nguyễn Phương D phải chịu 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, số tiền này nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền để hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam số tiền 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng tại Tòa án.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bà Nguyễn Thị N và người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L gồm bà Nguyễn Thị N (vợ) và các con là anh Lê Văn C, Lê Thị H, Lê Thị Tú U, Lê Thị Hoài T, Lê Nguyễn Phương D được miễn nộp toàn bộ 93.200.000 đồng (*chín mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí KDTM sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ Việt Nam số tiền 44.596.000 đồng (*Bốn mươi bốn triệu năm trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001827 ngày 20/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người kế thừa quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Hoàng Thị Thu Hà